TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ 2 - Năm học 2016-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040503 nhóm 02 Tên học phần: Đồ án cơ học đất - nền móng Số tín chỉ: 1

Mã CBGD: 0405-14 Tên CBGD: Nhữ Việt Hà

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1321020012	Trần Nam Anh	04/08/1995	DCDCCT58B	6				0	10		10	4.6	
2	1321020017	Trần Xuân Ba	21/07/1995	DCDCCT58B	7				0	10		10	5.2	
3	1321020019	Khổng Trọng Bích	20/09/1995	DCDCCT58B	6				0	10		10	4.6	
4	1321020021	Trần Hoàng Bình	16/01/1995	DCDCCT58B	6				0	10		10	4.6	
5	1321020035	Ngô Minh Cường	05/09/1995	DCDCCT58B	6				0	10		10	4.6	
6	1321050049	Nguyễn Triều Dương	21/08/1995	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
7	1321020058	Trần Khánh Dương	06/11/1995	DCDCCT58B	7				0	10		10	5.2	
8	1321020478	Nguyễn Bá Đạt	14/08/1994	DCDCCT58B	8				0	10		10	5.8	
9	1321020067	Nguyễn Văn Điệp	13/06/1994	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
10	1321020484	Lê Văn Định	14/11/1995	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
11	1321020487	Bùi Văn Đô	27/06/1995	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
12	1321020496	Hoàng Anh Đức	28/06/1995	DCDCCT58A	8				0	10		10	5.8	
13	1321020497	Nguyễn Đình Đức	19/05/1994	DCDCCT58B	9				0	10		10	6.4	
14	1321020080	Nguyễn Mạnh Hà	12/04/1994	DCDCCT58B	9				0	10		10	6.4	
15	1321020515	Lưu Thị Hải	30/10/1995	DCDCCT58B	8				0	10		10	5.8	
16	1321020087	Phạm Bá Hải	21/08/1995	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
17	1321020092	Nguyễn Mạnh Hiền	22/04/1994	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
18	1221020311	Nguyễn Đức Hiệp	03/06/1994	DCDCCT57A	0				0	10		10	1.0	
19	1321020109	Đỗ Văn Hoành	21/05/1995	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
20	1321020551	Nguyễn Viết Hợi	06/04/1995	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
21	1321020115	Nguyễn Đức Hùng	14/11/1995	DCDCCT58B	7				0	10		10	5.2	
22	1321020116	Hoàng Văn Huy	13/08/1995	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
23	1321020820	Phạm Trung Huy	21/07/1995	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
24	1321020130	Nguyễn Đăng Khoa	08/11/1995	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
25	1321020598	Phạm Công Lãm	04/04/1994	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
26	1321020141	Vũ Vân Long	19/04/1995	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
27	1321020629	Phạm Tiến Mạnh	26/04/1995	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
28	1321020261	Đào Nhật Minh	09/12/1995	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
29	1321020641	Mai Thanh Nam	03/06/1990	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
30	1321020161	Lê Thị Oanh	01/12/1995	DCDCCT58B	8				0	10		10	5.8	
31	1321020670	Phạm Văn Phúc	07/09/1995	DCDCCT58B	5				0	10		10	4.0	
32	1321020169	Nguyễn Văn Quang	22/08/1994	DCDCCT58B	7				0	10		10	5.2	
33	1321020174	Nguyễn Mạnh Quân	13/06/1994	DCDCCT58B	7				0	10		10	5.2	
34	1121020157	Dương Văn Quý	29/03/1992	DCDCCT56A	0				0	10		10	1.0	
35	1321020705	Nguyễn Ngọc Tân	20/04/1995	DCDCCT58A	0				0	10		10	1.0	
36	1321020202	Nguyễn Thị Thắm	11/06/1995	DCDCCT58B	9				0	10		10	6.4	
37	1321020722	Vũ Ngọc Thắng	01/09/1995	DCDCCT58B	5				0	10		10	4.0	
38	1321020726	Trần Văn Thiệu	01/10/1994	DCDCCT58B	7				0	10		10	5.2	
39	1321020204	Phùng Đức Thịnh	18/11/1995	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
40	1321020207	Lương Thị Thu	15/08/1995	DCDCCT58B	8				0	10		10	5.8	
41	1321020212	Đoàn Đức Thuận	21/09/1995	DCDCCT58B	9				0	10		10	6.4	
42	1321020750	Nguyễn Trần Tiến	18/10/1994	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
43	1321020755	Vũ Văn Tình	04/11/1995	DCDCCT58B	8				0	10		10	5.8	
44	1321020757	Phạm Công Toàn	02/05/1995	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
45	1321020223	Trần Văn Toản	19/07/1995	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2017

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Phong

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nhữ Việt Hà

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần

Học kỳ 2 - Năm học 2016-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040503 nhóm 02 Tên học phần: Đồ án cơ học đất - nền móng Số tín chỉ: 1

Mã CBGD: 0405-14 Tên CBGD: Nhữ Việt Hà

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
46	1321020239	Hòa Quý Tuấn	10/05/1994	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
47	1321020790	Trần Quốc Tuấn	16/02/1995	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
48	1321020791	Trương Sinh Tuấn	13/09/1995	DCDCCT58B	7				0	10		10	5.2	
49	1321020250	Nguyễn Văn Tường	05/08/1994	DCDCCT58B	9				0	10		10	6.4	
50	1321020252	Nguyễn Lương Viên	09/12/1995	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	
51	1321020253	Mai Hoàng Việt	17/08/1994	DCDCCT58B	0				0	10		10	1.0	

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2017

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Phong

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nhữ Việt Hà